

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm

2025 và thay thế Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Hóa chất, Vụ trưởng các vụ: Khoa học và Công nghệ, Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (Phòng CCKS);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (để đăng tải);
- Lưu: VT, ATMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng



PHỤ LỤC

Thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
(Ban hành kèm Quyết định số 3225 /QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1		Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Vụ Khoa học và Công nghệ
2		Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Vụ Khoa học và Công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương		
3		Đăng ký mới để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Vụ Khoa học và Công nghệ
4		Đăng ký bổ sung để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Vụ Khoa học và Công nghệ
5		Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí,	Vật liệu nổ công	Cục Kỹ thuật an toàn

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	ngành, tiền chất thuốc nổ	và Môi trường công nghiệp
6		Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
7		Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thềm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương		
8		Cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Bộ Công Thương
9		Cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Bộ Công Thương
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1		Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	2.001600	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			Thương		
2	2.001562	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
3	2.001575	Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
4	1.003698	Cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương		
5	2.000564	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
6	1.002178	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
7	1.002129	Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn tại địa phương có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền của 01 (một) tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
8	1.002086	Cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn tại địa phương có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền của 01 (một) tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
9	1.000467	Cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn tại địa phương có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền của 01 (một) tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương		
10	1.000917	Cấp giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Hóa chất
11	1.000572	Cấp lại giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Hóa chất
12	1.000539	Cấp điều chỉnh giấy phép kinh doanh	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí,	Vật liệu nổ công	Cục Hóa chất

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		tiền chất thuốc nổ	vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	ngành, tiền chất thuốc nổ	
13	2.000578	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Hóa chất
14	1.000494	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cục Hóa chất

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
B.Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	2.001434	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương
2	2.001433	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Sở Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3	1.000998	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiên chất thuốc nổ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Sở Công Thương
4	1.000965	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiên chất thuốc nổ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Sở Công Thương

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.000921	Cấp đổi Giấy phép kinh doanh tiên chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Thủ tục hành chính mới ban hành

1. Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp

1.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc gửi trực tiếp về Vụ Khoa học và Công nghệ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ, Vụ Khoa học và Công nghệ tổ chức rà soát, đánh giá nội dung hồ sơ và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ bao gồm các nội dung: Tên, mục tiêu, nội dung, tiến độ và sản phẩm của nhiệm vụ. Trường hợp cần thiết, Vụ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công Thương. Trường hợp không phê duyệt, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc gửi trực tiếp về Vụ Khoa học và Công nghệ.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đăng ký nhiệm vụ theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT;

+ Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản về đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với trường hợp tổ chức chủ trì nhiệm vụ là đơn vị có cơ quan chủ quản);

+ Thuyết minh nhiệm vụ theo Mẫu số 02 hoặc Mẫu số 03 hoặc Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT;

+ Hồ sơ minh chứng việc đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức khoa học và công nghệ hoặc tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đăng ký nhiệm vụ theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

+ Thuyết minh nhiệm vụ theo Mẫu số 02 hoặc Mẫu số 03 hoặc Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 01. Văn bản đăng ký mới, đăng ký bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

.....⁽²⁾....., ngày ... tháng ... năm 20...

V/v ...⁽³⁾.... nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, đánh giá sản phẩm vật liệu nổ

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:⁽¹⁾2. Địa chỉ liên lạc (*Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)*):
.....

Điện thoại: Email:

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số Cơ quan cấp: cấp ngày tại

4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, ...⁽¹⁾... đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, đánh giá sản phẩm vật liệu nổ với nội dung, hồ sơ như sau:

a) Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

b) Lý do đề xuất (*Nêu rõ tính cấp thiết, vấn đề thực tiễn cần giải quyết và sự phù hợp của vấn đề cần giải quyết với mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến: làm rõ triển vọng tạo ra, phát triển hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm mới thuộc lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp*):c) Mục tiêu (*Nêu cả mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể*):d) Yêu cầu về sản phẩm (*Mô tả dự kiến sản phẩm có thể đạt được, dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm; Ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến nghiên cứu/sản xuất, đối tượng hưởng lợi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Mô tả phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng tiếp theo*):đ) Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả (*Liệt kê các nội dung chính sẽ thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra*):e) Dự kiến thời gian thực hiện (*số tháng, bắt đầu từ...*):g) Khả năng và địa chỉ áp dụng (*Nêu rõ khả năng, hiệu quả, tác động của việc áp dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào thực tế, dự báo nhu cầu (địa điểm, quy mô, thời gian, đối tượng...)*):*(Có Thuyết minh nhiệm vụ kèm theo)*Đề nghị Bộ Công Thương xem xét phê duyệt nhiệm vụ để ...⁽¹⁾... triển khai thực hiện theo quy định....⁽¹⁾... cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, các quy định khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin nói trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức/doanh nghiệp đăng ký nhiệm vụ.
- (2) Địa danh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức/doanh nghiệp.
- (3) Nội dung đăng ký (*Đăng ký mới hoặc đăng ký bổ sung*).

Mẫu số 03. Nội dung thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài: Mã số:
2. Thời gian thực hiện
3. Chủ nhiệm đề tài (*Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu; học hàm, học vị/trình độ chuyên môn; chức danh khoa học; chức vụ; điện thoại; fax; email; tên và địa chỉ tổ chức đang công tác*):
4. Thư ký đề tài (*Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu; học hàm, học vị/trình độ chuyên môn; chức danh khoa học; chức vụ; điện thoại; fax; email; tên và địa chỉ tổ chức đang công tác*):
5. Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài (*Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, website; họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật*):
6. Tổ chức tham gia chính (*Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, website; họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật*):
7. Người tham gia thực hiện đề tài (*Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu, tổ chức công tác, nội dung công việc tham gia, thời gian làm việc cho dự án*):

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Mục tiêu của đề tài:
2. Tình trạng đề tài:
3. Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài:
4. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:

5. Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề tài và phương án thực hiện:
6. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:
7. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước:
8. Tiến độ thực hiện (*Ghi rõ tiến độ, người thực hiện của các nội dung, công việc*):

III. SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA ĐỀ TÀI

1. Sản phẩm khoa học và công nghệ chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt (*Liệt kê theo dạng sản phẩm*):
2. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu: ...
.....
3. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả đề tài:
4. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:

Mẫu số 04. Nội dung thuyết minh đề án khoa học và công nghệ cấp Bộ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1. Tên đề án: Mã số:
2. Thời gian thực hiện:
3. Chủ nhiệm đề án (*Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu; học hàm, học vị/trình độ chuyên môn; chức danh khoa học; chức vụ; điện thoại; fax; email; tên và địa chỉ tổ chức đang công tác*):
4. Thư ký đề án (*Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu; học hàm, học vị/trình độ chuyên môn; chức danh khoa học; chức vụ; điện thoại; Fax; email; tên và địa chỉ tổ chức đang công tác*):
5. Tổ chức chủ trì thực hiện đề án (*Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, website; họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật*):
6. Tổ chức tham gia chính (*Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, website; họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật*):
7. Người tham gia thực hiện đề án (*Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu, tổ chức công tác, nội dung công việc tham gia, thời gian làm việc cho dự án*):

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu của đề án:
2. Tình trạng đề án:
3. **Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề án**
4. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề án đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:
5. Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề án và phương án thực hiện:
6. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:
7. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước:
8. Tiến độ thực hiện (*Ghi rõ tiến độ, người thực hiện của các nội dung, công việc*):

2. Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp

2.1. Trình tự thực hiện

Trường hợp có sự thay đổi tên, mục tiêu, nội dung, tiến độ và sản phẩm của nhiệm vụ đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký bổ sung theo thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

2.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc gửi trực tiếp về Vụ Khoa học và Công nghệ.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đăng ký bổ sung;

+ Tài liệu chứng minh sự thay đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức khoa học và công nghệ hoặc tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Vụ Khoa học và Công nghệ-Bộ Công Thương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đăng ký bổ sung nhiệm vụ theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Trường hợp có sự thay đổi tên, mục tiêu, nội dung, tiến độ và sản phẩm của nhiệm vụ đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

2.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 01. Văn bản đăng ký mới, đăng ký bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

.....⁽²⁾, ngày ... tháng ... năm 20...

V/v ...⁽³⁾ nhiệm vụ khoa học và
công nghệ để nghiên cứu, phát triển,
thử nghiệm, đánh giá sản phẩm vật
liệu nổ

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:⁽¹⁾

2. Địa chỉ liên lạc (Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố):

.....

Điện thoại: Email:

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số Cơ quan cấp: cấp ngày tại

4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, ...⁽¹⁾ ... đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công

nghe để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, đánh giá sản phẩm vật liệu nổ với nội dung, hồ sơ như sau:

- a) Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
 - b) Lý do đề xuất (*Nêu rõ tính cấp thiết, vấn đề thực tiễn cần giải quyết và sự phù hợp của vấn đề cần giải quyết với mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến: làm rõ triển vọng tạo ra, phát triển hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm mới thuộc lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp*):
 - c) Mục tiêu (*Nêu cả mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể*):
 - d) Yêu cầu về sản phẩm (*Mô tả dự kiến sản phẩm có thể đạt được, dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm; Ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến nghiên cứu/sản xuất, đối tượng hưởng lợi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Mô tả phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng tiếp theo*):
 - đ) Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả (*Liệt kê các nội dung chính sẽ thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra*):
 - e) Dự kiến thời gian thực hiện (*số tháng, bắt đầu từ...*):
 - g) Khả năng và địa chỉ áp dụng (*Nêu rõ khả năng, hiệu quả, tác động của việc áp dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào thực tế, dự báo nhu cầu (địa điểm, quy mô, thời gian, đối tượng...)*):
- (Có Thuyết minh nhiệm vụ kèm theo)

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét phê duyệt nhiệm vụ đề ...⁽¹⁾... triển khai thực hiện theo quy định.

...⁽¹⁾... cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, các quy định khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin nói trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên tổ chức/doanh nghiệp đăng ký nhiệm vụ.
- ⁽²⁾ Địa danh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức/doanh nghiệp.
- ⁽³⁾ Nội dung đăng ký (*Đăng ký mới hoặc đăng ký bổ sung*).

3. Đăng ký mới để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp

3.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc gửi trực tiếp về Vụ Khoa học và Công nghệ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Vụ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành thông báo bằng văn bản đến tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện sản xuất thử nghiệm và quyết định thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ kiểm tra các chỉ tiêu đặc tính kỹ thuật trong phòng thí nghiệm;

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng khoa học và công nghệ tổ chức lấy mẫu, giám sát việc thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật tại phòng thử nghiệm được chỉ định. Chủ tịch Hội đồng khoa học và công nghệ quyết định việc thử nổ công nghiệp, trừ các trường hợp: Sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp là các loại phụ kiện nổ công nghiệp, thuốc nổ mạnh được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT; không đảm bảo các điều kiện theo quy định để tiến hành thử nổ công nghiệp;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo việc chuẩn bị các điều kiện thực hiện thử nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp, Hội đồng khoa học và công nghệ giám sát thử nổ công nghiệp xem xét phương án nổ mìn, hộ chiếu nổ mìn và trình tự tiến hành thử nổ công nghiệp; giám sát việc thử nổ công nghiệp tại các vị trí đã được phê duyệt; lập biên bản về kết quả thử nổ công nghiệp;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản về kết quả thử nổ công nghiệp và báo cáo tính toán hiệu quả sử dụng sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp mới đạt yêu cầu, Vụ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quyết định công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp theo Mẫu số 06 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

Đối với vật liệu nổ là sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu có yêu cầu thử nổ công nghiệp, cho phép sử dụng kết quả thử nổ công nghiệp để nghiệm thu nhiệm vụ và đăng ký sản phẩm vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp.

3.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc gửi trực tiếp về Vụ Khoa học và Công nghệ.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đăng ký theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT;

+ Thành phần hồ sơ theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Vụ Khoa học và Công nghệ-Bộ Công Thương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kết quả đăng ký vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đăng ký theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 05. Văn bản đăng ký mới, đăng ký bổ sung sản phẩm vật liệu nổ vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v⁽³⁾..... sản phẩm vật
liệu nổ vào Danh mục vật liệu
nổ công nghiệp

.....⁽²⁾....., ngày tháng ... năm

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:⁽¹⁾
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Email:
3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số Cơ quan cấp: cấp ngày tại
4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, ...⁽¹⁾... đăng ký sản phẩm vật liệu nổ vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng ở Việt Nam với nội dung, hồ sơ như sau:
 - a) Tên sản phẩm vật liệu nổ:
 - b) Bản sao thông báo bằng văn bản đến tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện sản xuất thử nghiệm (nếu có);
 - c) Bản sao phương án sản xuất thử nghiệm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp đối với sản phẩm sản xuất trong nước (nếu có);
 - d) Bản dịch ra tiếng Việt chỉ tiêu kỹ thuật, mô tả chi tiết về đặc tính, công dụng, hướng dẫn sử dụng của sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp mới đối với sản phẩm nhập khẩu mới;
 - đ) Bảng các chỉ tiêu kỹ thuật, mô tả chi tiết về đặc tính, công dụng, hướng dẫn sử dụng của sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp mới đối với sản phẩm sản xuất lần đầu của Dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ, nhiệm vụ nghiên cứu kèm theo bản sao Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu;
 - e) Bản sao Bản công bố hợp quy sản phẩm theo quy định;
 - g) Bản sao kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu đặc tính kỹ thuật tại Phòng thử nghiệm được chỉ định;
 - h) Kết quả thử nổ công nghiệp (nếu có).

(Có bản sao các văn bản kèm theo)

Đề nghị Bộ Công Thương công nhận kết quả đăng ký và xem xét, bổ sung vật liệu nổ công nghiệp mới vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

...⁽¹⁾... cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, các quy định có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin nói trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Họ tên, chữ ký, dấu)

- Lưu: ...

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức/doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.
 (2) Địa danh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức/doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.
 (3) Nội dung đăng ký (*Đăng ký mới hoặc đăng ký bổ sung*).

4. Đăng ký bổ sung để đánh giá và công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp

4.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc gửi trực tiếp về Vụ Khoa học và Công nghệ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Vụ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành thông báo bằng văn bản đến tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện sản xuất thử nghiệm và quyết định thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ kiểm tra các chỉ tiêu đặc tính kỹ thuật trong phòng thí nghiệm;

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng khoa học và công nghệ tổ chức lấy mẫu, giám sát việc thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật tại phòng thử nghiệm được chỉ định. Chủ tịch Hội đồng khoa học và công nghệ quyết định việc thử nổ công nghiệp, trừ các trường hợp: Sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp là các loại phụ kiện nổ công nghiệp, thuốc nổ mạnh được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT; không đảm bảo các điều kiện theo quy định để tiến hành thử nổ công nghiệp;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo việc chuẩn bị các điều kiện thực hiện thử nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp, Hội đồng khoa học và công nghệ giám sát thử nổ công nghiệp xem xét phương án nổ mìn, hộ chiếu nổ mìn và trình tự tiến hành thử nổ công nghiệp; giám sát việc thử nổ công nghiệp tại các vị trí đã được phê duyệt; lập biên bản về kết quả

thử nổ công nghiệp;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản về kết quả thử nổ công nghiệp và báo cáo tính toán hiệu quả sử dụng sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp mới đạt yêu cầu, Vụ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quyết định công nhận kết quả đăng ký sản phẩm vật liệu nổ vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp theo Mẫu số 06 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

Đối với vật liệu nổ là sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu có yêu cầu thử nổ công nghiệp, cho phép sử dụng kết quả thử nổ công nghiệp để nghiệm thu nhiệm vụ và đăng ký sản phẩm vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp.

4.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc gửi trực tiếp về Vụ Khoa học và Công nghệ.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đăng ký theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT;

+ Thành phần hồ sơ theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Vụ Khoa học và Công nghệ- Bộ Công Thương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kết quả đăng ký vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký bổ sung theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

- Thành phần hồ sơ theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

quy định.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 05. Văn bản đăng ký mới, đăng ký bổ sung sản phẩm vật liệu nổ vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v⁽³⁾ sản phẩm vật
liệu nổ vào Danh mục vật liệu
nổ công nghiệp

.....⁽²⁾, ngày tháng ... năm

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:⁽¹⁾
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Email:
3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số Cơ quan cấp: cấp ngày tại
4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, ...⁽¹⁾... đăng ký sản phẩm vật liệu nổ vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng ở Việt Nam với nội dung, hồ sơ như sau:
 - a) Tên sản phẩm vật liệu nổ:
 - b) Bản sao thông báo bằng văn bản đến tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện sản xuất thử nghiệm (nếu có);
 - c) Bản sao phương án sản xuất thử nghiệm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp đối với sản phẩm sản xuất trong nước (nếu có);
 - d) Bản dịch ra tiếng Việt chỉ tiêu kỹ thuật, mô tả chi tiết về đặc tính, công

dụng, hướng dẫn sử dụng của sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp mới đối với sản phẩm nhập khẩu mới;

đ) Bảng các chỉ tiêu kỹ thuật, mô tả chi tiết về đặc tính, công dụng, hướng dẫn sử dụng của sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp mới đối với sản phẩm sản xuất lần đầu của Dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ, nhiệm vụ nghiên cứu kèm theo bản sao Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu;

e) Bản sao Bản công bố hợp quy sản phẩm theo quy định;

g) Bản sao kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu đặc tính kỹ thuật tại Phòng thử nghiệm được chỉ định;

h) Kết quả thử nổ công nghiệp (nếu có).

(Có bản sao các văn bản kèm theo)

Đề nghị Bộ Công Thương công nhận kết quả đăng ký và xem xét, bổ sung vật liệu nổ công nghiệp mới vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

...⁽¹⁾... cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, các quy định có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin nói trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Họ tên, chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên tổ chức/doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.

⁽²⁾ Địa danh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức/doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.

⁽³⁾ Nội dung đăng ký *(Đăng ký mới hoặc đăng ký bổ sung)*.

5. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

5. 1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có cải tạo, nâng cấp hạ tầng và thiết bị sản xuất vật liệu nổ công nghiệp nhưng không làm giảm yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về mặt bằng, công nghệ và điều kiện về phòng, chống cháy, nổ, kỹ thuật an toàn của dây chuyền sản xuất đã được cấp phép thì sau khi thực hiện cải tạo, nâng cấp, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, trong đó có thông tin về kết quả cải tạo,

nâng cấp hạ tầng và thiết bị sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp bị sự cố, tai nạn phá hủy làm hư hỏng dây chuyền sản xuất thì sau khi có kết quả điều tra và sửa chữa phục hồi, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ kỹ thuật của quá trình sửa chữa, phục hồi và có văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, trong đó có thông tin về kết quả sửa chữa, phục hồi dây chuyền sản xuất.

- Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, trong đó có thông tin về kết quả cải tạo, nâng cấp hạ tầng và thiết bị sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

+ Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, trong đó có thông tin về kết quả sửa chữa, phục hồi dây chuyền sản xuất.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

5.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có cải tạo, nâng cấp hạ tầng và thiết bị sản xuất vật liệu nổ công nghiệp nhưng không làm giảm yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về mặt bằng, công nghệ và điều kiện về phòng, chống cháy, nổ, kỹ thuật an toàn của dây chuyền sản xuất đã được cấp phép; Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp bị sự cố, tai nạn phá hủy làm hư hỏng dây chuyền sản xuất.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾

Kính gửi:⁽⁴⁾

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính (*Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)*):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số ... do ... cấp ngày tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Điện thoại: Fax:

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số ... do... cấp ngày ... tháng ... năm... (nếu có)

Lý do đề nghị cấp:

.....⁽⁵⁾
⁽⁶⁾
 Giấy phép môi trường số ngày tháng năm ... của
 Địa điểm sản xuất:.....⁽⁷⁾
 Công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan
 được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).
 Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ
 (nếu có):
 Đề nghị⁽⁴⁾ xem xét và cấp⁽³⁾ cho tổ chức, doanh
 nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ
 trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁸⁾
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận.
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.
- (4) Cơ quan cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- (5) Số văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng đối với đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- (6) Số quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương công nhận kết quả đăng ký của sản phẩm và đưa sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp đối với đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- (7) Ghi rõ tên địa danh đặt dây chuyền sản xuất vật liệu nổ công nghiệp: Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).
- (8) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

6. Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương

6.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp có thay đổi quy mô hoạt động hoặc điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì tổ chức, doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp hoặc có giấy phép hoạt động khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, trừ tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép hoạt động khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp để khai thác đá ốp lát, bột đá carbonat canxi.

6.2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

- + Báo cáo hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp;

- + Giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ chứng minh sự thay đổi về quy mô hoạt động hoặc điều kiện sử dụng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

6.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-

BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 04. Giấy đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾ **giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi:⁽⁴⁾

Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính (*Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)*):

.....

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số do cấp ngày ... tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng ... năm ... của...

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Lý do đề nghị cấp:

Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng:

STT	Tên vật liệu nổ công nghiệp ⁽⁵⁾	Đơn vị tính	Số lượng ⁽⁶⁾	Ghi chú
1				
2				
...				

Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố))::

Thời hạn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ (nếu có):

Đề nghị⁽⁴⁾ xem xét và cấp⁽³⁾ giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁷⁾
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- (4) Cơ quan cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- (5) Ghi rõ chủng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng (ghi đúng tên vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Phụ lục I của Thông tư này, ví dụ: Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên; kíp nổ điện số 8; dây nổ chịu nước...).
- (6) Ghi rõ số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng hàng năm đối với sử dụng để khai thác khoáng sản hoặc trong thời hạn của giấy phép đối với sử dụng để thi công công trình (Ví dụ: thuốc nổ các loại: 1.000 kg/năm; kíp nổ các loại: 6.500 cái/năm; dây nổ chịu nước 1.300 m/năm;...).
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

7. Cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

7.1. Trình tự thực hiện

- Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế, cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn;

trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bỏ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp; lý do; họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; số quyết định thành lập tổ chức hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

+ Văn bản đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn của cơ quan quản lý có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đối với dịch vụ nổ mìn trên thềm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Đề án dịch vụ nổ mìn nêu rõ mục tiêu, quy mô, phạm vi, tính phù hợp quy hoạch, nhu cầu về dịch vụ nổ mìn và khả năng đáp ứng của doanh nghiệp; các điều kiện cần thiết và giải pháp bảo đảm về an ninh, an toàn trong hoạt động cung ứng dịch vụ nổ mìn; bản sao giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc giấy phép dịch vụ nổ mìn và phương án nổ mìn điển hình đã thực hiện trong 02 năm trở về trước tính từ thời điểm đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn; giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm đ, e và g khoản 1 Điều 39 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

+ Trường hợp doanh nghiệp đã có giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp thì hồ sơ không bao gồm giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 40 và điểm đ khoản 1 Điều 39 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

7.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

7.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-

BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký ngành, nghề cung ứng dịch vụ nổ mìn; đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Có đủ điều kiện về sử dụng, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; có cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân sự bảo đảm cung ứng dịch vụ nổ mìn cho tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ;

- Có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định khác của pháp luật có liên quan khi sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện dịch vụ nổ mìn.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

tờ khai đính kèm:

Mẫu số 04. Giấy đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾.... **giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Nơi đặt trụ sở chính (Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố):

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số do cấp ngày ... tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng ... năm ... của...

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Lý do đề nghị cấp:

Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng:

STT	Tên vật liệu nổ công nghiệp ⁽⁵⁾	Đơn vị tính	Số lượng ⁽⁶⁾	Ghi chú
1				
2				
...				

Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố))::

Thời hạn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ (nếu có):

Đề nghị⁽⁴⁾ xem xét và cấp⁽³⁾ giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

.....⁽⁷⁾
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

(1) Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đóng trụ sở chính.

(3) Ghi rõ cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

(4) Cơ quan cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

(5) Ghi rõ chủng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng (ghi đúng tên vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Phụ lục I của Thông tư này, ví dụ: Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên; kíp nổ điện số 8; dây nổ chịu nước...).

(6) Ghi rõ số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng hàng năm đối với sử dụng để khai thác khoáng sản hoặc trong thời hạn của giấy phép đối với sử dụng để thi công công trình (Ví dụ: thuốc nổ các loại: 1.000 kg/năm; kíp nổ các loại: 6.500 cái/năm; dây nổ

chịu nước 1.300 m/năm;...).

⁽⁷⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

8. Cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thềm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

8.1. Trình tự thực hiện

- Khi giấy phép bị mất, hư hỏng, hết hiệu lực, doanh nghiệp đề nghị cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn.

- Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế, cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

8.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn;

+ Báo cáo hoạt động dịch vụ nổ mìn trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp lần trước.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

8.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

8.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Giấy phép bị mất, hư hỏng, hết hiệu lực.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 05. Giấy đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾.... giấy phép dịch vụ nổ mìn

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính (*Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)*):

.....

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số do cấp ngày tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng .. năm của...

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Lý do đề nghị cấp:⁽⁵⁾.....

.....⁽⁶⁾.....

.....⁽⁷⁾.....

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ (nếu có):

Đề nghị⁽⁴⁾..... xem xét và cấp⁽³⁾..... giấy phép dịch vụ nổ

mình cho tổ chức/doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁸⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn.
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn.
- (4) Cơ quan cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn.
- (5) Ghi rõ lý do đề nghị cấp (Ví dụ: sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện nổ mìn dịch vụ trên địa bàn tỉnh Yên Bái; sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện nổ mìn dịch vụ trên thêm lục địa...).
- (6) Ghi rõ số, ngày tháng của văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp đối với doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.
- (7) Ghi rõ số, ngày tháng của đề nghị văn bản của cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn (Ví dụ: UBND tỉnh, thành phố ...).
- (8) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

9. Cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

9.1. Trình tự thực hiện

- Khi có thay đổi phạm vi hoạt động dịch vụ nổ mìn, doanh nghiệp đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn.

- Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế, cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

9.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn;
- + Báo cáo hoạt động dịch vụ nổ mìn trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp lần trước.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

9.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

9.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

9.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có thay đổi phạm vi hoạt động dịch vụ nổ mìn.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 05. Giấy đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
.....⁽³⁾.... giấy phép dịch vụ nổ mìn

Kính gửi:⁽⁴⁾

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính (*Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)*):

.....
 Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số do cấp ngày tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng .. năm của...

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Lý do đề nghị cấp:⁽⁵⁾

.....⁽⁶⁾

.....⁽⁷⁾

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ (nếu có):

Đề nghị⁽⁴⁾ xem xét và cấp⁽³⁾ giấy phép dịch vụ nổ mìn cho tổ chức/doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

.....⁽⁸⁾

(*Chữ ký, dấu*)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

(1) Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn.

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn đóng trụ sở chính.

(3) Ghi rõ cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn.

(4) Cơ quan cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép dịch vụ nổ mìn.

(5) Ghi rõ lý do đề nghị cấp (Ví dụ: sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện nổ mìn dịch vụ trên địa bàn tỉnh Yên Bái; sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện nổ mìn dịch vụ trên thêm lục địa...).

(6) Ghi rõ số, ngày tháng của văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp đối với doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

(7) Ghi rõ số, ngày tháng của đề nghị văn bản của cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn (Ví dụ: UBND tỉnh, thành phố ...).

(8) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1.1. Trình tự thực hiện:

- Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị trong đó ghi rõ tên, địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp; lý do; họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; số quyết định thành lập tổ chức, doanh nghiệp hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; số quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương công nhận kết quả đăng ký của sản phẩm và đưa sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp vào danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam đối với vật liệu nổ công nghiệp mới sản xuất, sử dụng ở Việt Nam; số giấy phép môi trường.

+ Bản sao văn bản giao nhiệm vụ sản xuất vật liệu nổ công nghiệp của Thủ tướng Chính phủ, trừ trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đã được phép nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật số 42/2024/QH15;

+ Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất

vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

- + Bản sao giấy chứng nhận kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, thiết bị đo, kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật vật liệu nổ;

- + Tài liệu chứng minh bảo đảm an toàn, chất lượng sản phẩm, bố trí mặt bằng, bố trí dây chuyền công nghệ; hệ thống điện, chống sét; kết quả nghiệm thu về chất lượng công trình xây dựng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

1.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp- Bộ Công Thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- + Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải là tổ chức, doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

- + Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; người quản lý, người lao động, người phục vụ có liên quan trực tiếp đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

- + Có đủ phương tiện, thiết bị đo lường phù hợp để kiểm tra, giám sát các thông số kỹ thuật và phục vụ công tác kiểm tra chất lượng nguyên liệu, thành phẩm trong quá trình sản xuất; có nơi thử nghiệm riêng biệt, an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- + Thực hiện việc phân loại, ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật;

+ Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp chỉ được mua vật liệu nổ phục vụ cho nghiên cứu, sản xuất thuốc nổ và phụ kiện nổ; bán sản phẩm đúng chủng loại cho doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾

Kính gửi:⁽⁴⁾

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính (*Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)*):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số ... do ... cấp ngày tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Điện thoại: Fax:

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số ... do... cấp ngày ... tháng ... năm... (nếu có)

Lý do đề nghị cấp:

.....⁽⁵⁾

.....⁽⁶⁾

Giấy phép môi trường số ngày tháng năm ... của

Địa điểm sản xuất:.....⁽⁷⁾

Công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ (nếu có):

Đề nghị⁽⁴⁾ xem xét và cấp⁽³⁾ cho tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁸⁾
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận.
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.
- (4) Cơ quan cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- (5) Số văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng đối với đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- (6) Số quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương công nhận kết quả đăng ký của sản phẩm và đưa sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp đối với đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- (7) Ghi rõ tên địa danh đặt dây chuyền sản xuất vật liệu nổ công nghiệp: Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).
- (8) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

2. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

2.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, doanh nghiệp đang sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có yêu cầu chuyển đổi tên tổ chức, doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất thì đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện

sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bỏ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
- + Văn bản đề nghị;
- + Bản sao quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép đổi tên tổ chức, doanh nghiệp.
- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

2.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp- Bộ Công Thương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, doanh nghiệp đang sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có yêu cầu chuyển đổi tên tổ chức, doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾

Kính gửi:⁽⁴⁾

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính (*Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)*):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số ... do ... cấp ngày tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Điện thoại: Fax:

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số ... do... cấp ngày ... tháng ... năm... (nếu có)

Lý do đề nghị cấp:

.....⁽⁵⁾⁽⁶⁾

Giấy phép môi trường số ngày tháng năm ... của

Địa điểm sản xuất:.....⁽⁷⁾

Công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ (nếu có):

Đề nghị⁽⁴⁾ xem xét và cấp⁽³⁾ cho tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

.....⁽⁸⁾

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận.

⁽²⁾ Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đóng trụ sở chính.

⁽³⁾ Ghi rõ cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

(4) Cơ quan cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

(5) Sổ văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng đối với đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

(6) Sổ quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương công nhận kết quả đăng ký của sản phẩm và đưa sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp đối với đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

(7) Ghi rõ tên địa danh đặt dây chuyền sản xuất vật liệu nổ công nghiệp: Thôn (tổ), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).

(8) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

3. Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

3.1. Trình tự thực hiện

- Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực tế, cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ doanh nghiệp; lý do; họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; số quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; danh sách lãnh đạo, cán bộ quản lý có liên quan trực tiếp đến công tác bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; số giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng đo lường cấp cho cơ sở thí nghiệm vật liệu nổ công nghiệp (nếu có);

+ Bản sao văn bản giao nhiệm vụ kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp của